**ÔN TẬP SINH 6 TUẦN 8**

**Câu 1: Bộ phận quan trọng nhất của hoa là:**

A. Tràng hoa và nhị C. Nhị hoa và nhụy hoa

B. Đài hoa và nhuỵ D. Tràng hoa và nhụy hoa

**Câu 2: Nhóm quả gồm toàn quả khô là:**

A. Quả cải, quả đu đủ, quả cam, quả cà chua

B. Quả mơ, quả chanh, quả lúa, quả vải

C. Quả dừa, quả đào, quả gấc, quả ổi

D. Quả bông, quả thì là, quả đậu Hà Lan

**Câu 3: Nhóm gồm toàn những cây Một lá mầm là:**

A. Cây lúa, cây hành, cây ngô, cây đậu tương

B. Cây tre, cây lúa mì, cây tỏi, cây táo

C. Cây mía, cây cà chua, cây lạc, cây nhãn

. Cây trúc, cây lúa, cây ngô, cây tỏi

**Câu 4 : Đặc điểm của hoa thụ phấn nhờ gió:**

A.Hoa thường tập trung ở ngọn cây, có hương thơm, mật ngọt

B. Hoa thường tập trung ở ngọn cây, bao hoa thường tiêu giảm, chỉ nhị dài, bao phấn treo lủng lẳng, hạt phấn nhiều, nhỏ nhẹ

C. Hoa thường to, sặc sỡ, tập trung ở ngọn cây, có hương thơm, mật ngọt, hạt

phấn nhiều, nhỏ nhẹ

D. Hoa thường tập trung ở gốc cây, bao hoa thường tiêu giảm, chỉ nhị dài, bao

phấn treo lủng lẳng, hạt phấn nhiều, nhỏ nhẹ

**Câu 5: Nhóm quả gồm toàn quả thịt là:**

A. Quả hồng xiêm, quả táo, quả đỗ đen, quả chuối

B. Quả đào, quả xoài, quả dưa hấu, quả đu đủ

C. Quả cam, quả bồ kết, quả vú sữa

D. Quả chanh, quả mơ, quả cà chua, quả bồ kết

**Câu 6: Nhóm gồm gồm toàn những cây Hai lá mầm là:**

A. Cây lúa, cây xoài, cây ngô

B. Cây cà chua, cây cam, cây tỏi, cây táo

C. Cây bưởi, cây cà chua, cây lạc, cây nhãn

D. Cây cam, cây hoa hồng, cây vải thiều, cây tỏi

**Câu 7: Hoa tự thụ phấn phải có đặc điểm:**

A. Hoa lưỡng tính hoặc đơn tính

B. Hoa lưỡng tính, nhị và nhụy chín không cùng một lúc

C. Hoa đơn tính, màu sắc rực rỡ, có hương thơm, mật ngọt

D. Hoa lưỡng tính, nhị và nhụy chín cùng một lúc

**Câu 8: Quả tự phát tán có đặc điểm:**

A. Có nhiều gai, nhiều móc

B. Quả có vị ngọt

C. Quả có khả năng tự tách hoặc tự mở cho hạt tung ra xa

D. Quả có cánh hoặc túm long

**Câu 9: Quả đào thuộc quả :**

A.Hạch

B. Mọng

C. Khô nẻ

D. Khô không nẻ

**Câu 10: Nhóm quả gồm toàn quả hạch là :**

A. Đu đủ, cà chua, chanh

B. Cải, thìa là, chò

C. Mơ, xoài, cam

D. Táo ta, xoài, mơ

**NGỮ VĂN LỚP 6**

* SOẠN BÀI: BUỔI HỌC CUỐI CÙNG, NHÂN HÓA.
* **Hãy viết một đoạn văn (từ 5 đến 10 câu) miêu tả con đường đến trường trong đó có sử dụng phép nhân hoá, gạch chân phép nhân hóa đó.**
* TẬP LÀM VĂN**:** Xem lại kiểu bài văn miêu tả.

Đề bài: Em hãy miêu tả hoa phượng và tiếng ve vào mùa hè.

**PRACTICE TEST ENGLISH 6**

**I.Choose the correct answer A, B, C or D.**

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ hours a day do you watch TV? – One or two hours a day.

a. How much b. How many c. How long d. How often

2. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is your hobby? – I like watching TV.

a. What b. When c. Where d. Why

3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do you prefer doing in your free time? – I prefer playing football to watching TV.

a. Whose b. How c. Which d. What

4. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ are the sports programs on VTV4? - At 10pm.

a. Where b. Who c. What time d. How long

5. \_\_\_\_\_\_\_\_ do you like the Health and Life program? – Because they provide useful information to keep us healthy.

a. Why b. Who c. What d. Where

6. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ does the film last? – About one and a half hour.

a. How much b. How many c. How long d. How often

7. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is the director of the film ‘Yellow flowers on green grass’? – Victor Vu.

a. What b. Who c. How d. When

**II.Complete the sentences with the correct form of the verbs *do, play*and *go*.**

1. I often \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ swimming in summer.

2. My brother \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ karate.

3. We don’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ jogging very often.

4. I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ football after school.

5. My friends and I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ice-skating on Sundays.

6. My parents \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ tennis on Saturday morning.

7. John \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ rollerblading with his friends.

8. You don’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ athletics at school.

9. Sarah \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ gymnastics.

10. My sister rarely \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ shopping with my mother.

11. Nam sometimes \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ table tennis at the weekend.

**III. Make questions for the underlined parts.**

1. I often play soccer with my friends in the school yard.

……………………………………………………………………………

2. John goes swimming three times a week in the summer.

……………………………………………………………………………

3. Our teacher is a big fan of Manchester United football team.

……………………………………………………………………………

4. I like cycling and swimming in the countryside.

……………………………………………………………………………

5. My father taught me to swim when I was a child.

……………………………………………………………………………

**IV. Reorder the words to make a correct sentence.**

1. in/ we/ tennis/ often/ table/ summer/ do/ play/ aerobics/ and.

……………………………………………………………………………

2. weekend/ sometimes/ go/ at/ with/ I/ my/ the/ swimming/ friends.

……………………………………………………………………………

3. very/ like/ am/ don’t/ I/ because/ basketball/ playing/ short/ I.

……………………………………………………………………………

4. Vietnam/ in/ different/ school/ are/ in/ from/ sports/ America/ at/ sports.

……………………………………………………………………………

5. be/ should/ people/ healthy/ young/ sports/ to/ play.

…………………………………………………………………………

V.**Combine two sentences using because, so, and, but or although.**

1. We like watching TV. We spend two hours watching it every day.

……………………………………………………………………….

2. We saw that film twice. It is interesting.

……………………………………………………………………….

3. Nam’s father often goes out at the weekend. This week he stayed at home to watch his favorite sports program.

……………………………………………………………………….

4. My sister wants to read Alice’s Wonderful Land. She also wants to see that film on TV.

……………………………………………………………………….

5. It rained heavily this morning. We went to school to attend the meeting between French and Vietnamese students.

……………………………………………………………………….

6. Minh likes the sitcom Love Blood on HTV3. It makes him laugh a lot.

……………………………………………………………………….

7. Miss Ha went to work late this morning. There was an accident near her house.

……………………………………………………………………….

**BÀI 17: LỚP VỎ KHÍ**

**1. Thành phần của không khí**

**- Gồm:**

**+ Khí Nitơ: chiếm 78%**

**+ Khí Oxy: chiếm 21%**

**+ Hơi nước và các khí khác: 1%.**

**- Lượng hơi nước tuy ít nhưng lại là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng mây, mưa…**

**2. Cấu tạo của lớp vỏ khí (khí quyển)**

**- Chiều dày: trên 60.000km.**

**- Lớp vỏ khí quyển có 3 tầng: tầng đối lưu, tầng bình lưu và tầng cao của khí quyển**

**a. Tầng đối lưu**

**- Nằm sát mặt đất, cao khoảng 16km, tập trung tới 90% không khí.**

**- Nhiệt độ giảm dần theo độ cao (lên cao 100m nhiệt độ giảm xuống 0,6oC).**

**- Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng và là nơi sinh ra các hiện tượng: mây, mưa, sấm, chớp...**

**b. Tầng bình lưu**

**- Nằm trên tầng đối lưu, ở độ cao từ 16-80 km.**

**- Có lớp ôzôn, lớp này có tác dụng ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.**

**c. Tầng cao của khí quyển**

**- Nằm trên tầng bình lưu, ở độ cao từ 80 km trở lên.**

**- Không khí cực loãng.**

**3. Các khối khí**

**Tùy theo vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc, mà tầng không khí dưới thấp được chia thành các khối khí sau:**

**- Khối khí nóng: hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao.**

**- Khối khí lạnh: hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.**

**- Khối khí đại dương: hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn.**

**- Khối khí lục địa: hình thành trên các vùng đất liền có tính chất tương đối khô.**

**BÀI 18: THỜI TIẾT, KHÍ HẬU VÀ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ**

**1. Thời tiết và khí hậu**

**- Thời tiết là sự biểu hiện các hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong thời gian ngắn.**

**- Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong thời gian dài và có tính quy luật.**

**2. Nhiệt độ không khí và cách tính nhiệt độ không khí**

**- Nhiệt độ không khí là độ nóng, lạnh của không khí.**

**- Người ta đo nhiệt độ không khí bằng nhiệt kế, ít nhất 3 lần/ngày, rồi tính ra nhiệt độ trung bình ngày, tháng, năm.**

**3. Sự thay đổi của nhiệt độ không khí**

**Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của nhiệt độ không khí:**

**- Vĩ độ địa lí: Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí các vùng vĩ độ cao.**

**- Độ cao: Trong tầng đối lưu, càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.**

**- Vị trí gần hay xa biển: Nhiệt độ không khí ở những miền nằm gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau.**

tổng nhiệt độ đo trong ngày

Nhiệttrung bình ngày=số lần đo trong ngày

Nhiệt trung bình tháng  = tổng nhiệt các ngày

số ngày trong tháng

Nhiệt trung bình năm= tổng nhiệt độ cac tháng

12

**4. Sự thay đổi nhiệt độ không khí:**

**a. Nhiệt độ không khí thay đổi theo vị trí gần biển hay xa biển.**

**- Miền gần biển và miền nằm sâu trong lục địa có khí hậu khác nhau.**

**🡪 sinh ra hai loại khí hậu lục địa và đại dương**

**b. Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao: càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.**

**c. Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ: không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao..**

**Câu 1: Nêu vai trò của lớp vỏ khí đối với đời sống trên Trái Đất.**

**Câu 2: Khi nào khối khí bị biến tính?**

**Câu 3: Giả sử ở Hà Nội, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 20oC, lúc 13 giờ được 24oC và lúc 21 giờ được 22oC. Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?**

**Câu 4: Tại sao khi đo nhiệt độ không khí, người ta phải để nhiệt kế trong bóng râm và cách mặt đất 2m?**

**Câu 5: Tại sao về mùa hạ, những miền gần biển có không khí mát hơn trong đất liền; ngược lại, về mùa đông, những miền gần biển lại có không khí ấm hơn trong đất liền?**

**Câu 6 . Dựa vào bảng số liệu sau: Lượng mưa (mm).**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **TP.Hồ Chí Minh** | **13,8** | **4,1** | **10,5** | **50,4** | **218,4** | **311,7** | **293,7** | **269,8** | **327,1** | **266,7** | **116,5** | **48,3** |

**a/ Hãy tính tổng lượng mưa các tháng mùa mưa trong năm ở Thành phố Hồ Chí Minh.**

**b/ Hãy tính tổng lượng mưa các tháng mùa khô trong năm ở Thành phố Hồ Chí Minh.**

**c/ Hãy tính tổng lượng mưa trong năm ở Thành phố Hồ Chí Minh.**

**Câu 7 Trên Trái Đất có các đới khí hậu nào? Hãy vẽ một hình tròn tượng trưng Trái đất và ghi giới hạn các đới khí hậu cho phù hợp.**

**LỊCH SỬ**

CÂU 1: Học bài 17 theo đề cương

Câu 2. Đọc đề cương bài 20 và sách giáo khoa bài 20 trả lời các câu hỏi sau:

1/ So sánh và nhận xét sự khác nhau của xã hội nước ta ở thời Văn Lang –Âu Lạc so với thời kì bị đô hộ.

2/ Vì sao chính quyền đô hộ lại mở trường học dạy chữ Hán ở nước ta ?

3/ Vì sao người Việt vẫn giữ được tiếng nói, phong tục tập quán của tổ tiên ?

4/ Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu có gì giống với các cuộc khởi nghĩa đã học ở bài 17

Học sinh học và trả lời các câu hỏi trên vào giấy kiểm tra và nộp lại cho giáo viên

***Bài 17:* CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG (NĂM 40)**

**1/ Nước Âu Lạc từ TK II TCN đến TK I có gì đổi thay?**

***a. Tình hình Âu Lạc từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ I:***

- **Năm 179 TCN**, **Triệu Đà** sáp nhập Âu Lạc vào Nam Việt, chia Âu Lạc thành **hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân**

- **Năm 111 TCN**, **nhà Hán** chiếm Âu Lạc và chia lại **thành ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam,** **gộp với 6 quận của Trung Quốc** thành **châu Giao.**

- Đứng đầu **châu là Thứ sử**, đứng đầu **quận là Thái thú** coi việc chính trị, **Đô úy** coi việc quân sự và **đều là người Hán**

- Dưới quận là huyện nhà Hán vẫn để Lạc tướng trị dân như cũ.

***b. Chính sách cai trị của nhà Hán đối với nước ta:***

- Ra sức bóc lột dân ta bằng các thứ thuế, nhất là thuế muối, cống nạp những sản vật quý

- Cho người Hán sang ở lẫn với dân ta, bắt ta phải theo phong tục tập quán của họ, âm mưu đồng hóa dân tộc ta.

**2/ Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:**

***a. Nguyên nhân*:** Do ách đô hộ, thống trị tàn bạo của nhà Hán

***b. Diển biến:***

- Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn.

- Nghĩa quân nhanh chóng đánh bại kẻ thù, làm chủ Mê Linh, rồi tiến về Cổ Loa, Luy Lâu.

- Tô Định hốt hoảng bỏ thành trốn về Nam Hải. Quân Hán ở các quận, huyện khác bị đánh tan

***c. Kết quả:*** Cuộc khởi nghĩa thắng lợi.

***d. Ý nghĩa:*** Thể hiện ý chí đấu tranh giành độc lập của nhân dân

***Bài 20:* TỪ SAU TRƯNG VƯƠNG ĐẾN TRƯỚC LÝ NAM ĐẾ(GIỮA THẾ KỈ I ĐẾN THẾ KỈ VI)**

**3/ Những chuyển biến về xã hội và văn hoá nước ta ở các TK I – VI.**

1. ***Xã hội:***

|  |  |
| --- | --- |
| **THỜI VĂN LANG- ÂU LẠC** | **THỜI KÌ BỊ ĐÔ HỘ** |
| Vua | Quan lại đô hộ |
| Quý tộc | Hào trưởng người Việt,  Địa chủ người Hán |
| Nông dân công xã | Nông dân công xã |
| Nông dân lệ thuộc |
| Nô tì | Nô tì |

***b. Văn hoá:***

- Chính quyền đô hộ mở trường dạy học chữ Hán ở các quận, huyện.

- Đưa Nho Giáo, Đạo Giáo, Phật Giáo, luật lệ, phong tục của người Hán vào nước ta.

- Tổ tiên ta đã giữ được tiếng nói, chữ viết phong tục và nếp sống của dân tộc; tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới làm phong phú nền văn hóa của mình

**4/ Cuộc khởi nghĩa bà Triệu (248):**

***a. Nguyên nhân:*** nhân dân ta không cam chịu kiếp sống nô lệ

***b. Diễn biến:***

- Năm 248 khởi nghĩa bùng nổ. Từ căn cứ Phú Điền (Hậu Lộc- Thanh Hóa) nghĩa quân đánh phá thành ấp của nhà Ngô ở Cửu Chân rồi đánh ra khắp Giao Châu

- Nhà Ngô cử Lục Dận đem 6000 quân sang đàn áp.

***c. Kết quả:*** Cuộc khởi nghĩa thất bại. Bà Triệu hi sinh.

***c. Ý nghĩa:*** khẳng định ý chí bất khuất của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

**BÀI TẬP SAU TẾT 2020 (LẦN7 )**

**MÔN. VẬT LÝ 6**

**NGÀY: 23/3/2020**

**Giải thích các hiện tượng trong đời sống:**

**Bài 1**: Tại sao các tấm tôn lợp mái nhà lại có dạng lượn sóng mà không phải dạng phẳng?

**Bài 2**: Tại sao các trụ bê tông cốt thép không bị nứt khi nhiệt độ ngoài trời thay đổi?

**Bài 3**: Tại sao nha sỹ thường khuyên không nên ăn những thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh?

**Bài 4**: Khi muốn rót nước sôi vào cốc thủy tinh ta nên rót một ít vào đáy cốc và lắc lên một lát, sau đó mới từ từ rót nước sôi vào. Em hãy giải thích tại sao?

**Bài 5**: Bóng đèn dây tóc đang cháy sang, nếu bị nước mưa hắc vào thì bị vỡ ngay. Hãy giải thích tại sao?

**Bài 6**: Một cái lọ thủy tinh được đậy bằng nút nhám cũng bằng thủy tinh. Khi nút chặt khó mở, ta hơ nóng nhanh cổ lọ thì mở nút dễ dàng. Nhưng nếu ta hơ lâu thì nút vẫn chặt không mở được. Hãy giải thích tại sao?

**BÀI TẬP VẬT LÝ TUẦN 8**

**I. Trắc nghiệm: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau**

**Câu 1**. Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi làm lạnh một lượng chất lỏng ?

A . Khối lượng của chất lỏng tăng B . Khối lượng của chất lỏng giảm

C . Thể tích của chất lỏng giảm D . Thể tích của chất lỏng tăng

**Câu 2**. Trong cách sắp xếp nở vì nhiệt từ ít tới nhiều sau đây, cách nào sắp xếp là đúng.

A. Rắn, khí, lỏng. B. Rắn, lỏng, khí.

C. Khí, lỏng, rắn. D. Khí, rắn, lỏng.

**Câu 3**. Khi các vật nở vì nhiệt, nếu bị ngăn cản thì gây ra lực lớn, do đó trong thực tế khi lắp đặt đường ray xe lửa ở chỗ nối các thanh ray người ta thường để một khe hở nhỏ để :

A. Làm như thế thanh ray sẽ đẹp hơn.

B. Tiết kiệm thanh ray.

C. Dễ tháo lắp thanh ray khi sửa chữa hoặc thay thế.

D. Tránh hiện tượng các thanh ray đẩy nhau do dãn nở khi nhiệt độ tăng.

**Câu 4:** Tại sao khi đặt đường ray xe lửa người ta phải để 1 khe hở ở chổ tiếp giáp giữa hai thanh ray?

A. vì để tạo nên âm thanh đặc biệt. B. Vì để lắp ráp các thanh ray được dễ dàng.

C. Vì nhiệt độ tăng, thanh ray có thể dài ra. D. Vì chiều dài của thanh ray không thay đổi.

**Câu 5:** Nút của một lọ thủy tinh bị kẹt, phải mở nút bằng cách nào sau đây?

A. Hơ nóng miệng lọ. B. Hơ nóng cổ lọ.

C. Hơ nóng thân lọ. D. Hơ nóng đáy lọ.

**Câu 6**: Khi một vật rắn được làm lạnh đi thì

A. khối lượng của vật giảm đi. C. trọng lượng của vật giảm đi.

B. thể tích của vật giảm đi. D. trọng lượng của vật tăng lên.

**Câu 7:** Không khí nóng nhẹ hơn không khí lạnh vì

A. khối lượng riêng của không khí nóng nhỏ hơn. B. khối lượng của không khí nóng nhỏ hơn.

C. khối lượng riêng của không khí nóng lớn hơn. D. khối lượng của không khí nóng lớn hơn.

**Câu 8:** Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?

A. Nước, không khí, đồng B. Không khí, rượu, đồng

C. Không khí, đồng, rượu D. Đồng, rượu, không khí

**Câu 9:** Các khối hơi nước bốc lên từ mặt biển, sông, hồ, bị ánh nắng mặt trời chiếu vào nên……… và bay lên tạo thành mây.

A. nở ra, nóng lên, nhẹ đi.   B. nóng lên, nở ra, nhẹ đi.

C. nhẹ đi, nở ra, nóng lên. D. nhẹ đi, nóng lên, nở ra.

**Câu 10**: Khi nung nóng một vật rắn thì

A. khối lượng của vật giảm đi. C. trọng lượng của vật giảm đi.

B. thể tích của vật tăng. D. trọng lượng của vật tăng lên.

**II. Tự luận.**

**Câu 1.** Tại sao rót nước nóng vào cốc thủy tinh dày thì cốc dễ vỡ hơn là rót nước nóng vào cốc thủy tinh mỏng? Làm thế nào để tránh hiện tượng vỡ cốc như trên?

**Câu 2.** Tại sao không khí nóng lại nhẹ hơn không khí lạnh?

**Câu 3.** Tại sao về mùa đông ở các nước xứ lạnh, nước đã đóng băng trên mặt hồ mà cá vẫn sống được ở lớp nước bên dưới?

**Câu 4.** Tại sao ta không nên đổ nước thật đầy chai thủy tinh, nút kín rồi đặt trong ngăn đá?

**Câu 5.** Tại sao các Bác sỹ lại khuyên ta không nên ăn những thức ăn quá nóng hay quá lạnh hoặc vừa ăn thức ăn nóng, vừa uống nước có đá lạnh?

**BÀI TẬP TOÁN 6**

**C©u 1** (2 ®iÓm): TÝnh

a)  b) -32 + { -54: [(-2)3 + 7. ]. (-2)2}

**C©u 2 (3 ®iÓm):** TÝnh nhanh

a) – (793 - 2015) + (-2015 - 1207)

b) -79. 81 + 79. 31 – 79. 50

c) 4 - 7 + 10 – 13 + 16 - … -2011 + 2014

**C©u 3 (2 ®iÓm):** T×m x ∈ Z biÕt

a) -37 – 7.(2x -1)2 = -100

b) -2.(-x - 5) + 18 = 20 – 3.(x + 4)

c) -7x – 11 chia hÕt cho 2x + 4

**C©u 4 (0,5 ®iÓm):** Chøng minh ®¼ng thøc

-(-a + b – 17) + (-3b + a – 13) – 20 = -2. (2b – a + 1) + (-14)

**C©u 5 (1 ®iÓm):** Häc sinh ®­îc chän mét trong hai c©u sau ®©y:

1. Cho 6046 sè nguyªn trong ®ã 3 sè nguyªn bÊt kú lu«n cã tÝch ©m. Hái tæng cña 6046 sè nguyªn ®ã lµ d­¬ng hay ©m?
2. T×m c¸c cÆp sè nguyªn x; y tháa m·n -3xy + 4y – 6x = 27

**Câu 6:(1đ**) Sắp xếp các số nguyên theo thứ tự tăng dần: -43; -100; -15; 105; 0; -1000; 1000.

**Câu 7:(1,5 đ)** Tính:

a/ 30 - 4. (12 + 15)

b/ 126 – ( - 4) + 7 - 20

c/ 8. 12 - 8. 5

**Câu 8:** **(2đ)** Tìm số nguyên x biết:

a/ 2x – (-17) = 15 b/ |x - 2| = 8

**Câu 9: (1đ)** Tính tổng các số nguyên x, biết rằng - 5 < x < 8.

Câu 10: *( 3 điểm):* Thực hiện phép tính

1. 17 – 25 + 55 – 17 b) 25 - (-75) + 32 - (32+75) c) (-5).8.(-2).3

e) (-15) + (- 122) f) ( 7 - 10 ) + 3 g)  - 18.( 5 - 6)

Câu 11: *( 2 điểm)*:

1. Tìm tất cả các ước của – 8;
2. Tìm năm bội của -11.

Câu 12: *( 4 điểm)*: *Tìm số nguyên x, biết :*

1. -13 + x = 39 b) 3x - (- 17) = 14 c) .2=10

d) x12 ; x10 và -200200

Câu 13 ( 1 *điểm*): Chứng minh rằng nếu 2 số a, b là hai số nguyên khác 0 và a là bội của b; b là bội của a thì: a = b hoặc a = -b

Câu 14:

**a**) Vẽ hai điểm : A, B và hai đường thẳng a,b

**b)**Ba đường thẳng: a, b ,c.

**c)** Cho hình vẽ sau:

 a

A M

Dùng kí hiệu để điền vào ô trống:

**d)** Vẽ một đường thẳng đi qua điểm M ?

**e)** Vẽ hình theo các kí hiệu sau:

 ; 

**Câu 15**

**a)**Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?

**b)** Vẽ ba điểm M, N , P thẳng hàng và vẽ ba điểm P, Q , R không thẳng hàng?

**Câu 16**

**a)** Phát biểu khái niệm hai tia đối nhau.

**b)** Cho đường thẳng xy. Trên đường thẳng xy lấy điểm O, hãy chỉ ra hai tia đối nhau

**c)** Vẽ tia: Ox, Ay, Cz

**d)** “Hai tia Ox và Oy cùng nằm trên một đường thẳng thì đối nhau", Đúng vì sao? Sai vì sao?

**Câu 17**.

**a)** Đoạn thẳng AB là gì ?

**b)** Khi nào M là trung điểm của đoạn thẳng AB ? cho AB = 6cm, vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB ?

**Câu 18**. Trên tia Ox, vẽ hai điểm A, B sao cho OA = 2cm, OB = 4cm.

**a)** Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không?

**b)** So sánh OA và AB.

**c)** Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không ? Vì sao?

**GDCD 6**

Em hãy tìm hiểu bài 13(tiếp theo), cho biết mối quan hệ giữa công dân Việt Nam và Nhà nước Việt Nam? Có liên hệ thực tế?

**BÀI 18: TRÌNH BÀY TRANG VĂN BẢN VÀ IN**

### A. Lý thuyết

### 1. Trình bày trang văn bản

    • Các yêu cầu cơ bản khi trình bày trang văn bản gồm:

    • Chọn hướng trang: trang đứng hay trang nằm ngang.

    • Đặt lề trang: lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới.

    • Lưu ý: không nhầm lề trang với lề đoạn văn. Lề đoạn văn được tính từ lề trang và có thể “thò” ra ngoài lề trang.

    • Việc trình bày trang có tác dụng đến mọi trang khác của văn bản.

### 2. Chọn hướng trang và đặt lề trang

    • Vào File → Page Setup → Xuất hiện hộp thoại, chọn thẻ Margin. Trong đó:

    • Portrait: Trang đứng.

    • Landscape: Trang nằm ngang.

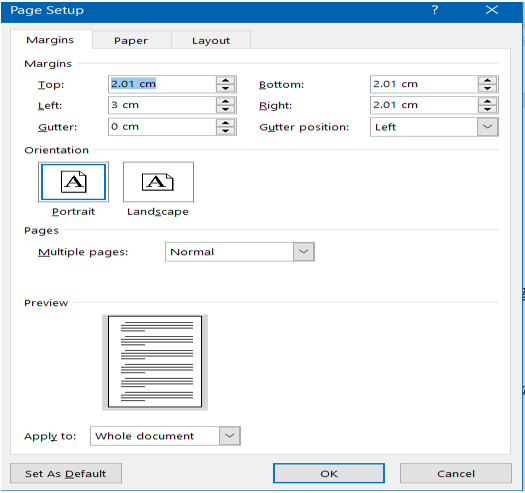
    • Top: Lề trên.

    • Bottom: Lề dưới.

    • Left: Lề trái.

    • Right: Lề phải.

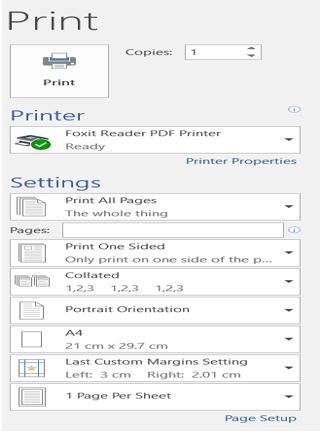
    • OK để chấp nhận.



Lưu ý: em có thể xem hình minh hoạ góc dưới bên phải hộp hội thoại để xem trước tác dụng.

### 3. In văn bản

    • Em chỉ cần sử dụng nút lệnh Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 18: Trình bày trang văn bản và in | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án Print là toàn bộ văn bản sẽ được in trên máy in.



    • Muốn xem trước khi in, em nháy nút Print Preview (xem trước khi in).

    • Nháy các nút mũi tên (lên, xuống) để xem các trang nếu văn bản gồm nhiều trang.

    • Nháy nút Close để trở về chế độ xem bình thường.

### B. Câu hỏi trắc nghiệm

**Bài 1:** Để in văn bản ra máy in ta dùng lệnh:

A. Lệnh File-->Print...

B. Bấm Ctrl+P

C. Bấm vào biểu tượng máy in trên thanh công cụ.

D. Cả 3 cách trên

**Bài 2:** Để chọn trang ngang hay trang dọc, ta chọn các lệnh trong nhóm:

A. Page Setup (trên dải Home)

B. Page Setup (trên dải Page Layout)

C. Cover Page (trên dải Insert)

D. Page Break (trên dải Insert)

**Bài 3:** Muốn đặt lề phải của trang văn bản thì trong hộp thoại Page Setup, lớp Margins chọn ô nào?

A. Top     B. Left     C. Right     D. Bottom

**Bài 4:** Việc trình bày trang văn bản có tác dụng đến:

A. Một trang văn bản

B. Mọi trang văn bản

C. Chỉ trang đầu của văn bản

D. Chỉ trang cuối của văn bản

**Bài 5:** Nút lệnh Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 18: Trình bày trang văn bản và in | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án có tác dụng gì?

A. Khởi động máy in

B. Tắt máy in

C. In văn bản

D. Tất cả đều sai

**Bài 6:** Trình bày trang văn bản là thay đổi các yêu cầu cơ bản sau:

A. Kiểu dáng, vị trí của các kí tự

B. Hướng trang giấy, lề trang,…

C. Kiểu căn lề: căn lề trái, căn lề phải, căn lề giữa, căn thẳng 2 lề

D. Tất cả đều sai

**Bài 7:** Thay đổi lề của trang văn bản là thao tác:

A. Định dạng văn bản

B. Lưu tệp văn bản

C. Trình bày trang

D. Không có đáp án

**Bài 8:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Để kiểm tra cách trình bày trang in đã hợp lí chưa. Em cần thiết phải …………………….. để tránh lãng phí thời gian và giấy in.

A. chọn hướng in

B. chọn phông chữ

C. xem trước khi in

D. đặt lề trang in

**Bài 9:** Khi đặt lại hướng trang văn bản, các kết quả định dạng văn bản em đã làm trước đó có bị mất không?

A. Mất hết

B. Không hề bị mất

C. Mất một phần

D. A và C đúng

**Bài 10:** Để xem văn bản trước khi in. Em chọn nút lệnh:

A.Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 18: Trình bày trang văn bản và in | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án B. Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 18: Trình bày trang văn bản và in | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án C. Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 18: Trình bày trang văn bản và in | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án D. Lý thuyết, Trắc nghiệm Tin học 6 Bài 18: Trình bày trang văn bản và in | Lý thuyết và trắc nghiệm Tin học lớp 6 chọn lọc có đáp án

Trả lời câu hỏi sách giáo khoa.

Các em nộp bài về trước Chủ nhật (29/3)